

| S-T CÔNG TẮC TƠ DẠNG KHỐI-DÒNG S-T                                         | MAGNETIC CONTACTOR S-T SERIES                                                 |
|----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| Sản xuất tại Nhật Bản                                                      | Made in Japan                                                                 |
| Đáp ứng tiêu chuẩn JIS C 8201-4-1, IEC 60947-4-1, EN 60947-4-1, GB 14048.4 | Comply with JIS C 8201-4-1, IEC 60947-4-1, EN 60947-4-1, GB 14048.4 Standards |
| Dòng điện định mức từ 9-105A                                               | Rated current 9-105A                                                          |
| Độ bền cơ học đạt tới 10 triệu lần đóng cắt                                | Mechanical durability up to 10 mil. operating cycles                          |
| Kích thước nhỏ gọn tiết kiệm không gian tủ điện                            | Compact size saves electrical cabinet space                                   |
| Thiết kế thông minh chống tai nạn điện giật                                | Desire to prevent accident such as electrical sock                            |
| Qui ước tiếp điểm phụ                                                      | Auxiliary contact designation                                                 |
| a: Tiếp điểm thường mở (NO)                                                | a: Normal Open (NO)                                                           |
| b: Tiếp điểm thường đóng (NC)                                              | b: Normal Close (NC)                                                          |

| Công tắc tơ loại S-T, điện áp điều khiển xoay chiều AC<br>Contactor S-T, Control Voltage AC |                                                       |                                             |                            |                              |                       |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------|------------------------------|-----------------------|
| Công suất<br>Power capacity (kW),<br>AC3, 400V                                              | Dòng định mức<br>Rated current (A),<br>AC3, 380V-440V | Tiếp điểm phụ<br>Auxiliary contact<br>NO/NC | Tên sản phẩm<br>Model Name | Mã sản phẩm<br>Material code | Đơn giá<br>Unit price |
| Điện áp điều khiển<br>Control Voltage 100VAC                                                |                                                       |                                             |                            |                              |                       |
| 4                                                                                           | 9                                                     | 1a                                          | S-T10 AC100V 1a            | SHA08-938                    | 416.000               |
| 4                                                                                           | 9                                                     | 1b                                          | S-T10 AC100V 1b            | SHA08-939                    | 416.000               |
| 5,5                                                                                         | 12                                                    | 1a1b                                        | S-T12 AC100V 1a1b          | SHA08-941                    | 501.000               |
| 5,5                                                                                         | 12                                                    | 2a                                          | S-T12 AC100V 2a            | SHA08-942                    | 501.000               |
| 5,5                                                                                         | 12                                                    | 2b                                          | S-T12 AC100V 2b            | SHA08-944                    | 501.000               |
| 7,5                                                                                         | 18                                                    | 1a1b                                        | S-T20 AC100V 1a1b          | SHA08-947                    | 746.000               |
| 7,5                                                                                         | 18                                                    | 2b                                          | S-T20 AC100V 2b            | SHA09-169                    | 746.000               |
| 7,5                                                                                         | 18                                                    | 2a                                          | S-T20 AC100V 2a            | SHA10-117                    | 746.000               |
| 11                                                                                          | 23                                                    | 2a2b                                        | S-T21 AC100V 2a2b          | SHA08-994                    | 852.000               |
| 15                                                                                          | 30                                                    | 2a2b                                        | S-T25 AC100V 2a2b          | SHA08-997                    | 984.000               |
| 15                                                                                          | 32                                                    |                                             | S-T32 AC100V               | SHA08-948                    | 887.000               |
| 18,5                                                                                        | 40                                                    | 2a2b                                        | S-T35 AC100V 2a2b          | SHA12-111                    | 1.146.000             |
| 22                                                                                          | 50                                                    | 2a2b                                        | S-T50 AC100V 2a2b          | SHA12-113                    | 2.299.000             |
| 30                                                                                          | 65                                                    | 2a2b                                        | S-T65 AC100V 2a2b          | SHA12-382                    | 2.419.000             |
| 45                                                                                          | 85                                                    | 2a2b                                        | S-T80 AC100V 2a2b          | SHA12-368                    | 3.499.000             |
| 55                                                                                          | 105                                                   | 2a2b                                        | S-T100 AC100V 2a2b         | SHA12-354                    | 4.005.000             |
| Điện áp điều khiển<br>Control Voltage 200VAC                                                |                                                       |                                             |                            |                              |                       |
| 4                                                                                           | 9                                                     | 1a                                          | S-T10 AC200V 1a            | SHA08-919                    | 416.000               |
| 4                                                                                           | 9                                                     | 1b                                          | S-T10 AC200V 1b            | SHA08-940                    | 416.000               |
| 5,5                                                                                         | 12                                                    | 1a1b                                        | S-T12 AC200V 1a1b          | SHA08-924                    | 501.000               |
| 5,5                                                                                         | 12                                                    | 2a                                          | S-T12 AC200V 2a            | SHA08-943                    | 501.000               |
| 5,5                                                                                         | 12                                                    | 2b                                          | S-T12 AC200V 2b            | SHA08-945                    | 501.000               |
| 7,5                                                                                         | 18                                                    | 1a1b                                        | S-T20 AC200V 1a1b          | SHA08-925                    | 746.000               |
| 7,5                                                                                         | 18                                                    | 2a                                          | S-T20 AC200V 2a            | SHA10-118                    | 746.000               |
| 11                                                                                          | 23                                                    | 2a2b                                        | S-T21 AC200V 2a2b          | SHA08-996                    | 852.000               |
| 15                                                                                          | 30                                                    | 2a2b                                        | S-T25 AC200V 2a2b          | SHA08-998                    | 984.000               |
| 15                                                                                          | 32                                                    |                                             | S-T32 AC200V               | SHA08-920                    | 887.000               |
| 18,5                                                                                        | 40                                                    | 2a2b                                        | S-T35 AC200V 2a2b          | SHA12-112                    | 1.146.000             |
| 22                                                                                          | 50                                                    | 2a2b                                        | S-T50 AC200V 2a2b          | SHA12-114                    | 2.299.000             |
| 30                                                                                          | 65                                                    | 2a2b                                        | S-T65 AC200V 2a2b          | SHA12-383                    | 2.419.000             |
| 45                                                                                          | 85                                                    | 2a2b                                        | S-T80 AC200V 2a2b          | SHA12-369                    | 3.499.000             |
| 55                                                                                          | 105                                                   | 2a2b                                        | S-T100 AC200V 2a2b         | SHA12-355                    | 4.005.000             |
| Điện áp điều khiển<br>Control Voltage 300VAC                                                |                                                       |                                             |                            |                              |                       |
| 4                                                                                           | 9                                                     | 1a                                          | S-T10 AC300V 1a            | SHA10-003                    | 416.000               |
| 4                                                                                           | 9                                                     | 1b                                          | S-T10 AC300V 1b            | SHA10-007                    | 416.000               |
| 5,5                                                                                         | 12                                                    | 1a1b                                        | S-T12 AC300V 1a1b          | SHA10-046                    | 501.000               |
| 5,5                                                                                         | 12                                                    | 2a                                          | S-T12 AC300V 2a            | SHA10-050                    | 501.000               |
| 5,5                                                                                         | 12                                                    | 2b                                          | S-T12 AC300V 2b            | SHA10-054                    | 501.000               |
| 7,5                                                                                         | 18                                                    | 1a1b                                        | S-T20 AC300V 1a1b          | SHA10-113                    | 746.000               |
| 7,5                                                                                         | 18                                                    | 2a                                          | S-T20 AC300V 2a            | SHA10-119                    | 746.000               |
| 11                                                                                          | 23                                                    | 2a2b                                        | S-T21 AC300V 2a2b          | SHA10-174                    | 852.000               |
| 15                                                                                          | 30                                                    | 2a2b                                        | S-T25 AC300V 2a2b          | SHA10-195                    | 984.000               |
| 15                                                                                          | 32                                                    |                                             | S-T32 AC300V               | SHA10-216                    | 887.000               |



S-T12

|      |     |      |                    |           |           |
|------|-----|------|--------------------|-----------|-----------|
| 18,5 | 40  | 2a2b | S-T35 AC300V 2a2b  | SHA12-170 | 1.146.000 |
| 22   | 50  | 2a2b | S-T50 AC300V 2a2b  | SHA12-175 | 2.299.000 |
| 30   | 65  | 2a2b | S-T65 AC300V 2a2b  | SHA12-384 | 2.419.000 |
| 45   | 85  | 2a2b | S-T80 AC300V 2a2b  | SHA12-370 | 3.499.000 |
| 55   | 105 | 2a2b | S-T100 AC300V 2a2b | SHA12-356 | 4.005.000 |



S-T21

| Công tắc tơ loại S-T, điện áp điều khiển xoay chiều AC<br>Contactor S-T, Control Voltage AC |                                                       |                                             |                            |                              |                       |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------|------------------------------|-----------------------|
| Công suất<br>Power capacity (kW),<br>AC3, 400V                                              | Dòng định mức<br>Rated current (A),<br>AC3, 380V-440V | Tiếp điểm phụ<br>Auxiliary contact<br>NO/NC | Tên sản phẩm<br>Model Name | Mã sản phẩm<br>Material code | Đơn giá<br>Unit price |
| Điện áp điều khiển<br>Control Voltage 400VAC                                                |                                                       |                                             |                            |                              |                       |
| 4                                                                                           | 9                                                     | 1a                                          | S-T10 AC400V 1a            | SHA09-769                    | 416.000               |
| 4                                                                                           | 9                                                     | 1b                                          | S-T10 AC400V 1b            | SHA10-008                    | 416.000               |
| 5,5                                                                                         | 12                                                    | 2a                                          | S-T12 AC400V 2a            | SHA08-946                    | 501.000               |
| 5,5                                                                                         | 12                                                    | 1a1b                                        | S-T12 AC400V 1a1b          | SHA09-771                    | 501.000               |
| 5,5                                                                                         | 12                                                    | 2b                                          | S-T12 AC400V 2b            | SHA10-055                    | 501.000               |
| 7,5                                                                                         | 18                                                    | 1a1b                                        | S-T20 AC400V 1a1b          | SHA09-768                    | 746.000               |
| 7,5                                                                                         | 18                                                    | 2a                                          | S-T20 AC400V 2a            | SHA10-120                    | 746.000               |
| 11                                                                                          | 23                                                    | 2a2b                                        | S-T21 AC400V 2a2b          | SHA09-170                    | 852.000               |
| 15                                                                                          | 30                                                    | 2a2b                                        | S-T25 AC400V 2a2b          | SHA09-770                    | 984.000               |
| 15                                                                                          | 32                                                    |                                             | S-T32 AC400V               | SHA10-217                    | 887.000               |
| 18,5                                                                                        | 40                                                    | 2a2b                                        | S-T35 AC400V 2a2b          | SHA12-171                    | 1.146.000             |
| 22                                                                                          | 50                                                    | 2a2b                                        | S-T50 AC400V 2a2b          | SHA12-117                    | 2.299.000             |
| 30                                                                                          | 65                                                    | 2a2b                                        | S-T65 AC400V 2a2b          | SHA12-385                    | 2.419.000             |
| 45                                                                                          | 85                                                    | 2a2b                                        | S-T80 AC400V 2a2b          | SHA12-371                    | 3.499.000             |
| 55                                                                                          | 105                                                   | 2a2b                                        | S-T100 AC400V 2a2b         | SHA12-357                    | 4.005.000             |
| Điện áp điều khiển<br>Control Voltage 500VAC                                                |                                                       |                                             |                            |                              |                       |
| 4                                                                                           | 9                                                     | 1a                                          | S-T10 AC500V 1a            | SHA10-004                    | 416.000               |
| 4                                                                                           | 9                                                     | 1b                                          | S-T10 AC500V 1b            | SHA10-009                    | 416.000               |
| 5,5                                                                                         | 12                                                    | 1a1b                                        | S-T12 AC500V 1a1b          | SHA10-047                    | 501.000               |
| 5,5                                                                                         | 12                                                    | 2a                                          | S-T12 AC500V 2a            | SHA10-051                    | 501.000               |
| 5,5                                                                                         | 12                                                    | 2b                                          | S-T12 AC500V 2b            | SHA10-056                    | 501.000               |
| 7,5                                                                                         | 18                                                    | 1a1b                                        | S-T20 AC500V 1a1b          | SHA10-114                    | 746.000               |
| 7,5                                                                                         | 18                                                    | 2a                                          | S-T20 AC500V 2a            | SHA10-121                    | 746.000               |
| 11                                                                                          | 23                                                    | 2a2b                                        | S-T21 AC500V 2a2b          | SHA10-175                    | 852.000               |
| 15                                                                                          | 30                                                    | 2a2b                                        | S-T25 AC500V 2a2b          | SHA10-196                    | 984.000               |
| 15                                                                                          | 32                                                    |                                             | S-T32 AC500V               | SHA10-218                    | 887.000               |
| 18,5                                                                                        | 40                                                    | 2a2b                                        | S-T35 AC500V 2a2b          | SHA12-172                    | 1.146.000             |
| 22                                                                                          | 50                                                    | 2a2b                                        | S-T50 AC500V 2a2b          | SHA12-176                    | 2.299.000             |
| 30                                                                                          | 65                                                    | 2a2b                                        | S-T65 AC500V 2a2b          | SHA12-386                    | 2.419.000             |
| 45                                                                                          | 85                                                    | 2a2b                                        | S-T80 AC500V 2a2b          | SHA12-372                    | 3.499.000             |
| 55                                                                                          | 105                                                   | 2a2b                                        | S-T100 AC500V 2a2b         | SHA12-358                    | 4.005.000             |
| Điện áp điều khiển<br>Control Voltage 24VAC                                                 |                                                       |                                             |                            |                              |                       |
| 4                                                                                           | 9                                                     | 1a                                          | S-T10 AC24V 1a             | SHA10-001                    | 416.000               |
| 4                                                                                           | 9                                                     | 1b                                          | S-T10 AC24V 1b             | SHA10-005                    | 416.000               |
| 5,5                                                                                         | 12                                                    | 1a1b                                        | S-T12 AC24V 1a1b           | SHA10-044                    | 501.000               |
| 5,5                                                                                         | 12                                                    | 2a                                          | S-T12 AC24V 2a             | SHA10-048                    | 501.000               |
| 5,5                                                                                         | 12                                                    | 2b                                          | S-T12 AC24V 2b             | SHA10-052                    | 501.000               |
| 7,5                                                                                         | 18                                                    | 1a1b                                        | S-T20 AC24V 1a1b           | SHA09-764                    | 746.000               |
| 7,5                                                                                         | 18                                                    | 2a                                          | S-T20 AC24V 2a             | SHA10-115                    | 746.000               |
| 11                                                                                          | 23                                                    | 2a2b                                        | S-T21 AC24V 2a2b           | SHA10-172                    | 852.000               |
| 15                                                                                          | 30                                                    | 2a2b                                        | S-T25 AC24V 2a2b           | SHA10-193                    | 984.000               |
| 15                                                                                          | 32                                                    |                                             | S-T32 AC24V                | SHA10-214                    | 887.000               |
| 18,5                                                                                        | 40                                                    | 2a2b                                        | S-T35 AC24V 2a2b           | SHA12-168                    | 1.146.000             |
| 22                                                                                          | 50                                                    | 2a2b                                        | S-T50 AC24V 2a2b           | SHA12-173                    | 2.299.000             |
| 30                                                                                          | 65                                                    | 2a2b                                        | S-T65 AC24V 2a2b           | SHA12-380                    | 2.419.000             |
| 45                                                                                          | 85                                                    | 2a2b                                        | S-T80 AC24V 2a2b           | SHA12-366                    | 3.499.000             |
| 55                                                                                          | 105                                                   | 2a2b                                        | S-T100 AC24V 2a2b          | SHA12-352                    | 4.005.000             |



SD-T12

| Công tắc tơ loại S-T, điện áp điều khiển xoay chiều AC<br>Contactor S-T, Control Voltage AC |                                                       |                                             |                            |                              |                             |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------|------------------------------|-----------------------------|
| Công suất<br>Power capacity (kW),<br>AC3, 400V                                              | Dòng định mức<br>Rated current (A),<br>AC3, 380V-440V | Tiếp điểm phụ<br>Auxiliary contact<br>NO/NC | Tên sản phẩm<br>Model Name | Mã sản phẩm<br>Material code | Đơn giá<br>Unit price       |
| Điện áp điều khiển<br>Control Voltage 48VAC                                                 |                                                       |                                             |                            |                              |                             |
| 4                                                                                           | 9                                                     | 1a                                          | S-T10 AC48V 1a             | SHA10-002                    | 416.000                     |
| 4                                                                                           | 9                                                     | 1b                                          | S-T10 AC48V 1b             | SHA10-006                    | 416.000                     |
| 5,5                                                                                         | 12                                                    | 1a1b                                        | S-T12 AC48V 1a1b           | SHA10-045                    | 501.000                     |
| 5,5                                                                                         | 12                                                    | 2a                                          | S-T12 AC48V 2a             | SHA10-049                    | 501.000                     |
| 5,5                                                                                         | 12                                                    | 2b                                          | S-T12 AC48V 2b             | SHA10-053                    | 501.000                     |
| 7,5                                                                                         | 18                                                    | 1a1b                                        | S-T20 AC48V 1a1b           | SHA10-112                    | 746.000                     |
| 7,5                                                                                         | 18                                                    | 2a                                          | S-T20 AC48V 2a             | SHA10-116                    | 746.000                     |
| 11                                                                                          | 23                                                    | 2a2b                                        | S-T21 AC48V 2a2b           | SHA10-173                    | 852.000                     |
| 15                                                                                          | 30                                                    | 2a2b                                        | S-T25 AC48V 2a2b           | SHA10-194                    | 984.000                     |
| 15                                                                                          | 32                                                    |                                             | S-T32 AC48V                | SHA10-215                    | 887.000                     |
| 18,5                                                                                        | 40                                                    | 2a2b                                        | S-T35 AC48V 2a2b           | SHA12-169                    | 1.146.000                   |
| 22                                                                                          | 50                                                    | 2a2b                                        | S-T50 AC48V 2a2b           | SHA12-174                    | 2.299.000                   |
| 30                                                                                          | 65                                                    | 2a2b                                        | S-T65 AC48V 2a2b           | SHA12-381                    | 2.419.000                   |
| 45                                                                                          | 85                                                    | 2a2b                                        | S-T80 AC48V 2a2b           | SHA12-367                    | 3.499.000                   |
| 55                                                                                          | 105                                                   | 2a2b                                        | S-T100 AC48V 2a2b          | SHA12-353                    | 4.005.000                   |
| Công tắc tơ S-T, điện áp điều khiển một chiều DC<br>Contactor S-T, Control Voltage DC       |                                                       |                                             |                            |                              |                             |
| Công suất<br>Power capacity (kW),<br>AC3, 400V                                              | Dòng định mức<br>Rated current (A),<br>AC3, 380V-440V | Tiếp điểm phụ<br>Auxiliary contact<br>NO/NC | Tên sản phẩm<br>Model Name | Mã sản phẩm<br>Material code | Đơn giá<br>Unit price (VND) |
| Điện áp điều khiển<br>Control Voltage 12VDC                                                 |                                                       |                                             |                            |                              |                             |
| 5,5                                                                                         | 12                                                    | 1a1b                                        | SD-T12 DC12V 1a1b          | SHA11-575                    | 1.289.000                   |
| 5,5                                                                                         | 12                                                    | 2a                                          | SD-T12 DC12V 2a            | SHA11-737                    | 1.289.000                   |
| 7,5                                                                                         | 18                                                    | 1a1b                                        | SD-T20 DC12V 1a1b          | SHA11-709                    | 1.845.000                   |
| 7,5                                                                                         | 18                                                    | 2a                                          | SD-T20 DC12V 2a            | SHA11-744                    | 1.845.000                   |
| 11                                                                                          | 23                                                    | 2a2b                                        | SD-T21 DC12V 2a2b          | SHA11-510                    | 2.452.000                   |
| 18,5                                                                                        | 40                                                    | 2a2b                                        | SD-T35 DC12V 2a2b          | SHA12-407                    | 3.614.000                   |
| 22                                                                                          | 50                                                    | 2a2b                                        | SD-T50 DC12V 2a2b          | SHA12-417                    | 4.242.000                   |
| 30                                                                                          | 65                                                    | 2a2b                                        | SD-T65 DC12V 2a2b          | SHA12-558                    | 5.002.000                   |
| 45                                                                                          | 85                                                    | 2a2b                                        | SD-T80 DC12V 2a2b          | SHA12-582                    | 7.384.000                   |
| 55                                                                                          | 105                                                   | 2a2b                                        | SD-T100 DC12V 2a2b         | SHA12-694                    | 10.005.000                  |
| Điện áp điều khiển<br>Control Voltage 24VDC                                                 |                                                       |                                             |                            |                              |                             |
| 5,5                                                                                         | 12                                                    | 1a1b                                        | SD-T12 DC24V 1a1b          | SHA11-244                    | 1.289.000                   |
| 5,5                                                                                         | 12                                                    | 2a                                          | SD-T12 DC24V 2a            | SHA11-556                    | 1.289.000                   |
| 7,5                                                                                         | 18                                                    | 1a1b                                        | SD-T20 DC24V 1a1b          | SHA11-245                    | 2.146.000                   |
| 7,5                                                                                         | 18                                                    | 2a                                          | SD-T20 DC24V 2a            | SHA11-664                    | 1.845.000                   |
| 11                                                                                          | 23                                                    | 2a2b                                        | SD-T21 DC24V 2a2b          | SHA11-246                    | 2.452.000                   |
| 15                                                                                          | 32                                                    |                                             | SD-T32 DC24V               | SHA11-247                    | 2.494.000                   |
| 18,5                                                                                        | 40                                                    | 2a2b                                        | SD-T35 DC24V 2a2b          | SHA12-115                    | 3.614.000                   |
| 22                                                                                          | 50                                                    | 2a2b                                        | SD-T50 DC24V 2a2b          | SHA12-116                    | 4.242.000                   |
| 30                                                                                          | 65                                                    | 2a2b                                        | SD-T65 DC24V 2a2b          | SHA12-673                    | 5.002.000                   |
| 45                                                                                          | 85                                                    | 2a2b                                        | SD-T80 DC24V 2a2b          | SHA12-581                    | 7.384.000                   |
| 55                                                                                          | 105                                                   | 2a2b                                        | SD-T100 DC24V 2a2b         | SHA12-566                    | 9.704.000                   |



SD-T12

| Công tắc tơ S-T, điện áp điều khiển một chiều DC<br>Contactor S-T, Control Voltage DC |                                                       |                                             |                            |                              |                             |
|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------|------------------------------|-----------------------------|
| Công suất<br>Power capacity (kW),<br>AC3, 400V                                        | Dòng định mức<br>Rated current (A),<br>AC3, 380V-440V | Tiếp điểm phụ<br>Auxiliary contact<br>NO/NC | Tên sản phẩm<br>Model Name | Mã sản phẩm<br>Material code | Đơn giá<br>Unit price (VND) |
| Điện áp điều khiển<br>Control Voltage 48VDC                                           |                                                       |                                             |                            |                              |                             |
| 5,5                                                                                   | 12                                                    | 1a1b                                        | SD-T12 DC48V 1a1b          | SHA11-505                    | 1.289.000                   |
| 5,5                                                                                   | 12                                                    | 2a                                          | SD-T12 DC48V 2a            | SHA11-740                    | 1.289.000                   |
| 7,5                                                                                   | 18                                                    | 1a1b                                        | SD-T20 DC48V 1a1b          | SHA11-534                    | 1.845.000                   |
| 7,5                                                                                   | 18                                                    | 2a                                          | SD-T20 DC48V 2a            | SHA11-747                    | 1.845.000                   |
| 11                                                                                    | 23                                                    | 2a2b                                        | SD-T21 DC48V 2a2b          | SHA11-512                    | 2.452.000                   |
| 15                                                                                    | 32                                                    |                                             | SD-T32 DC48V               | SHA11-535                    | 2.494.000                   |
| 18,5                                                                                  | 40                                                    | 2a2b                                        | SD-T35 DC48V 2a2b          | SHA12-119                    | 3.614.000                   |
| 22                                                                                    | 50                                                    | 2a2b                                        | SD-T50 DC48V 2a2b          | SHA12-418                    | 4.242.000                   |
| 30                                                                                    | 65                                                    | 2a2b                                        | SD-T65 DC48V 2a2b          | SHA12-559                    | 5.002.000                   |
| 45                                                                                    | 85                                                    | 2a2b                                        | SD-T80 DC48V 2a2b          | SHA12-583                    | 7.384.000                   |
| 55                                                                                    | 105                                                   | 2a2b                                        | SD-T100 DC48V 2a2b         | SHA12-567                    | 10.005.000                  |
| Điện áp điều khiển<br>Control Voltage 100VDC                                          |                                                       |                                             |                            |                              |                             |
| 5,5                                                                                   | 12                                                    | 1a1b                                        | SD-T12 DC100V 1a1b         | SHA11-260                    | 1.289.000                   |
| 5,5                                                                                   | 12                                                    | 2a                                          | SD-T12 DC100V 2a           | SHA11-500                    | 1.289.000                   |
| 7,5                                                                                   | 18                                                    | 1a1b                                        | SD-T20 DC100V 1a1b         | SHA11-263                    | 1.845.000                   |
| 7,5                                                                                   | 18                                                    | 2a                                          | SD-T20 DC100V 2a           | SHA11-741                    | 1.845.000                   |
| 11                                                                                    | 23                                                    | 2a2b                                        | SD-T21 DC100V 2a2b         | SHA11-266                    | 2.452.000                   |
| 15                                                                                    | 32                                                    |                                             | SD-T32 DC100V              | SHA11-269                    | 2.494.000                   |
| 18,5                                                                                  | 40                                                    | 2a2b                                        | SD-T35 DC100V 2a2b         | SHA12-392                    | 3.614.000                   |
| 22                                                                                    | 50                                                    | 2a2b                                        | SD-T50 DC100V 2a2b         | SHA12-271                    | 4.242.000                   |
| 30                                                                                    | 65                                                    | 2a2b                                        | SD-T65 DC100V 2a2b         | SHA12-560                    | 5.002.000                   |
| 45                                                                                    | 85                                                    | 2a2b                                        | SD-T80 DC100V 2a2b         | SHA12-584                    | 7.384.000                   |
| 55                                                                                    | 105                                                   | 2a2b                                        | SD-T100 DC100V 2a2b        | SHA12-568                    | 10.005.000                  |
| Điện áp điều khiển<br>Control Voltage 110VDC                                          |                                                       |                                             |                            |                              |                             |
| 5,5                                                                                   | 12                                                    | 1a1b                                        | SD-T12 DC110V 1a1b         | SHA11-259                    | 1.289.000                   |
| 5,5                                                                                   | 12                                                    | 2a                                          | SD-T12 DC110V 2a           | SHA11-501                    | 1.289.000                   |
| 7,5                                                                                   | 18                                                    | 1a1b                                        | SD-T20 DC110V 1a1b         | SHA11-262                    | 1.845.000                   |
| 7,5                                                                                   | 18                                                    | 2a                                          | SD-T20 DC110V 2a           | SHA11-742                    | 1.845.000                   |
| 11                                                                                    | 23                                                    | 2a2b                                        | SD-T21 DC110V 2a2b         | SHA11-265                    | 2.452.000                   |
| 15                                                                                    | 32                                                    |                                             | SD-T32 DC110V              | SHA11-268                    | 2.494.000                   |
| 18,5                                                                                  | 40                                                    | 2a2b                                        | SD-T35 DC110V 2a2b         | SHA12-402                    | 3.614.000                   |
| 22                                                                                    | 50                                                    | 2a2b                                        | SD-T50 DC110V 2a2b         | SHA12-419                    | 4.242.000                   |
| 30                                                                                    | 65                                                    | 2a2b                                        | SD-T65 DC110V 2a2b         | SHA12-561                    | 5.002.000                   |
| 45                                                                                    | 85                                                    | 2a2b                                        | SD-T80 DC110V 2a2b         | SHA12-585                    | 7.384.000                   |
| 55                                                                                    | 105                                                   | 2a2b                                        | SD-T100 DC110V 2a2b        | SHA12-569                    | 10.005.000                  |



SD-T12

| Công tắc tơ S-T, điện áp điều khiển một chiều DC<br>Contactor S-T, Control Voltage DC |                                                       |                                             |                            |                              |                             |
|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------|------------------------------|-----------------------------|
| Công suất<br>Power capacity (kW),<br>AC3, 400V                                        | Dòng định mức<br>Rated current (A),<br>AC3, 380V-440V | Tiếp điểm phụ<br>Auxiliary contact<br>NO/NC | Tên sản phẩm<br>Model Name | Mã sản phẩm<br>Material code | Đơn giá<br>Unit price (VND) |
| Điện áp điều khiển<br>Control Voltage 125VDC                                          |                                                       |                                             |                            |                              |                             |
| 5,5                                                                                   | 12                                                    | 1a1b                                        | SD-T12 DC125V 1a1b         | SHA11-502                    | 1.289.000                   |
| 5,5                                                                                   | 12                                                    | 2a                                          | SD-T12 DC125V 2a           | SHA11-503                    | 1.289.000                   |
| 7,5                                                                                   | 18                                                    | 1a1b                                        | SD-T20 DC125V 1a1b         | SHA11-710                    | 1.845.000                   |
| 7,5                                                                                   | 18                                                    | 2a                                          | SD-T20 DC125V 2a           | SHA11-743                    | 1.845.000                   |
| 11                                                                                    | 23                                                    | 2a2b                                        | SD-T21 DC125V 2a2b         | SHA11-509                    | 2.452.000                   |
| 15                                                                                    | 32                                                    |                                             | SD-T32 DC125V              | SHA11-715                    | 2.494.000                   |
| 18,5                                                                                  | 40                                                    | 2a2b                                        | SD-T35 DC125V 2a2b         | SHA12-118                    | 3.614.000                   |
| 22                                                                                    | 50                                                    | 2a2b                                        | SD-T50 DC125V 2a2b         | SHA12-420                    | 4.242.000                   |
| 30                                                                                    | 65                                                    | 2a2b                                        | SD-T65 DC125V 2a2b         | SHA12-562                    | 5.002.000                   |
| 45                                                                                    | 85                                                    | 2a2b                                        | SD-T80 DC125V 2a2b         | SHA12-586                    | 7.384.000                   |
| 55                                                                                    | 105                                                   | 2a2b                                        | SD-T100 DC125V 2a2b        | SHA12-570                    | 10.005.000                  |
| Điện áp điều khiển<br>Control Voltage 200VDC                                          |                                                       |                                             |                            |                              |                             |
| 5,5                                                                                   | 12                                                    | 1a1b                                        | SD-T12 DC200V 1a1b         | SHA11-708                    | 1.289.000                   |
| 5,5                                                                                   | 12                                                    | 2a                                          | SD-T12 DC200V 2a           | SHA11-738                    | 1.289.000                   |
| 7,5                                                                                   | 18                                                    | 1a1b                                        | SD-T20 DC200V 1a1b         | SHA11-711                    | 1.845.000                   |
| 7,5                                                                                   | 18                                                    | 2a                                          | SD-T20 DC200V 2a           | SHA11-745                    | 1.845.000                   |
| 11                                                                                    | 23                                                    | 2a2b                                        | SD-T21 DC200V 2a2b         | SHA11-713                    | 2.452.000                   |
| 15                                                                                    | 32                                                    |                                             | SD-T32 DC200V              | SHA11-716                    | 2.494.000                   |
| 18,5                                                                                  | 40                                                    | 2a2b                                        | SD-T35 DC200V 2a2b         | SHA12-408                    | 3.614.000                   |
| 22                                                                                    | 50                                                    | 2a2b                                        | SD-T50 DC200V 2a2b         | SHA12-421                    | 4.242.000                   |
| 30                                                                                    | 65                                                    | 2a2b                                        | SD-T65 DC200V 2a2b         | SHA12-563                    | 5.002.000                   |
| 45                                                                                    | 85                                                    | 2a2b                                        | SD-T80 DC200V 2a2b         | SHA12-587                    | 7.384.000                   |
| 55                                                                                    | 105                                                   | 2a2b                                        | SD-T100 DC200V 2a2b        | SHA12-571                    | 10.005.000                  |
| Điện áp điều khiển<br>Control Voltage 220VDC                                          |                                                       |                                             |                            |                              |                             |
| 5,5                                                                                   | 12                                                    | 1a1b                                        | SD-T12 DC220V 1a1b         | SHA11-504                    | 1.289.000                   |
| 5,5                                                                                   | 12                                                    | 2a                                          | SD-T12 DC220V 2a           | SHA11-739                    | 1.289.000                   |
| 7,5                                                                                   | 18                                                    | 1a1b                                        | SD-T20 DC220V 1a1b         | SHA11-712                    | 1.845.000                   |
| 7,5                                                                                   | 18                                                    | 2a                                          | SD-T20 DC220V 2a           | SHA11-746                    | 1.845.000                   |
| 11                                                                                    | 23                                                    | 2a2b                                        | SD-T21 DC220V 2a2b         | SHA11-511                    | 2.452.000                   |
| 15                                                                                    | 32                                                    |                                             | SD-T32 DC220V              | SHA11-717                    | 2.494.000                   |
| 18,5                                                                                  | 40                                                    | 2a2b                                        | SD-T35 DC220V 2a2b         | SHA12-409                    | 3.614.000                   |
| 22                                                                                    | 50                                                    | 2a2b                                        | SD-T50 DC220V 2a2b         | SHA12-422                    | 4.242.000                   |
| 30                                                                                    | 65                                                    | 2a2b                                        | SD-T65 DC220V 2a2b         | SHA12-564                    | 5.002.000                   |
| 45                                                                                    | 85                                                    | 2a2b                                        | SD-T80 DC220V 2a2b         | SHA12-588                    | 7.384.000                   |
| 55                                                                                    | 105                                                   | 2a2b                                        | SD-T100 DC220V 2a2b        | SHA12-572                    | 10.005.000                  |

S-N CÔNG TẮC TƠ DẠNG KHỐI-DÒNG S-N

MAGNETIC CONTACTOR S-N SERIES

Sản xuất tại Nhật Bản

Đáp ứng tiêu chuẩn JIS C 8201-4-1, IEC 60947-4-1, EN 60947-4-1, GB 14048.4

Dòng điện định mức từ 120-800A

Độ bền cơ học đạt tới 5 triệu lần đóng cắt

Kích thước nhỏ gọn tiết kiệm không gian tủ điện

Thiết kế thông minh chống tai nạn điện giật

Qui ước tiếp điểm phụ

a: Tiếp điểm thường mở (NO)

b: Tiếp điểm thường đóng (NC)

Made in Japan

Comply with JIS C 8201-4-1, IEC 60947-4-1, EN 60947-4-1, GB 14048.4 Standards

Rated current 120-800A

Mechanical durability up to 5 mil. operating cycles

Compact size saves electrical cabinet space

Desire to prevent accident such as electrical sock

Auxiliary contact designation

a: Normal Open (NO)

b: Normal Close (NC)



S-N125

| Công tắc tơ S-N, điện áp điều khiển một chiều AC<br>Contactor S-N, Control Voltage AC |                                                       |                                             |                            |                              |                             |
|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------|------------------------------|-----------------------------|
| Công suất<br>Power capacity (kW),<br>AC3, 400V                                        | Dòng định mức<br>Rated current (A),<br>AC3, 380V-440V | Tiếp điểm phụ<br>Auxiliary contact<br>NO/NC | Tên sản phẩm<br>Model Name | Mã sản phẩm<br>Material code | Đơn giá<br>Unit price (VND) |
| Điện áp điều khiển<br>Control Voltage 200VAC                                          |                                                       |                                             |                            |                              |                             |
| 15                                                                                    | 32                                                    |                                             | S-N38 AC200V               | SHA03-043                    | 1.671.000                   |
| 15                                                                                    | 35                                                    |                                             | S-N48 AC200V               | SHA08-321                    | 2.348.000                   |
| 60                                                                                    | 120                                                   | 2a2b                                        | S-N125 AC200V 2a2b         | SHA00-362                    | 5.445.000                   |
| 75                                                                                    | 150                                                   | 2a2b                                        | S-N150 AC200V 2a2b         | SHA00-365                    | 7.388.000                   |
| 90                                                                                    | 180                                                   | 2a2b                                        | S-N180 AC200V 2a2b         | SHA00-367                    | 9.075.000                   |
| 132                                                                                   | 250                                                   | 2a2b                                        | S-N220 AC200V 2a2b         | SHA00-370                    | 10.024.000                  |
| 160                                                                                   | 300                                                   | 2a2b                                        | S-N300 AC200V 2a2b         | SHA00-373                    | 16.242.000                  |
| 220                                                                                   | 400                                                   | 2a2b                                        | S-N400 AC200V 2a2b         | SHA00-376                    | 21.278.000                  |
| 330                                                                                   | 630                                                   | 2a2b                                        | S-N600AB AC200V 2a2b       | SHA15-044                    | 50.871.000                  |
| 440                                                                                   | 800                                                   | 2a2b                                        | S-N800AB AC200V 2a2b       | SHA15-046                    | 69.273.000                  |
| Điện áp điều khiển<br>Control Voltage 220VAC                                          |                                                       |                                             |                            |                              |                             |
| 15                                                                                    | 32                                                    |                                             | S-N38 AC220V               | SHA04-880                    | 1.671.000                   |
| Điện áp điều khiển<br>Control Voltage 230VAC                                          |                                                       |                                             |                            |                              |                             |
| 15                                                                                    | 32                                                    |                                             | S-N38 AC230V               | SHA11-883                    | 1.671.000                   |
| 15                                                                                    | 35                                                    |                                             | S-N48 AC230V               | SHA12-702                    | 2.348.000                   |
| Điện áp điều khiển<br>Control Voltage 400VAC                                          |                                                       |                                             |                            |                              |                             |
| 60                                                                                    | 120                                                   | 2a2b                                        | S-N125 AC400V 2a2b         | SHA00-363                    | 5.445.000                   |
| 75                                                                                    | 150                                                   | 2a2b                                        | S-N150 AC400V 2a2b         | SHA00-090                    | 7.388.000                   |
| 90                                                                                    | 180                                                   | 2a2b                                        | S-N180 AC400V 2a2b         | SHA00-368                    | 9.075.000                   |
| 132                                                                                   | 250                                                   | 2a2b                                        | S-N220 AC400V 2a2b         | SHA00-371                    | 10.024.000                  |
| 160                                                                                   | 300                                                   | 2a2b                                        | S-N300 AC400V 2a2b         | SHA00-374                    | 16.242.000                  |
| 220                                                                                   | 400                                                   | 2a2b                                        | S-N400 AC400V 2a2b         | SHA00-377                    | 21.278.000                  |
| 330                                                                                   | 630                                                   | 2a2b                                        | S-N600AB AC400V 2a2b       | SHA15-206                    | 50.871.000                  |
| 440                                                                                   | 800                                                   | 2a2b                                        | S-N800AB AC400V 2a2b       | SHA15-214                    | 69.273.000                  |
| Điện áp điều khiển<br>Control Voltage 500VAC                                          |                                                       |                                             |                            |                              |                             |
| 60                                                                                    | 120                                                   | 2a2b                                        | S-N125 AC500V 2a2b         | SHA01-979                    | 5.228.000                   |
| 75                                                                                    | 150                                                   | 2a2b                                        | S-N150 AC500V 2a2b         | SHA02-627                    | 7.198.000                   |
| 90                                                                                    | 180                                                   | 2a2b                                        | S-N180 AC500V 2a2b         | SHA02-994                    | 8.854.000                   |
| 132                                                                                   | 250                                                   | 2a2b                                        | S-N220 AC500V 2a2b         | SHA01-977                    | 9.772.000                   |
| 160                                                                                   | 300                                                   | 2a2b                                        | S-N300 AC500V 2a2b         | SHA04-195                    | 15.553.000                  |
| 220                                                                                   | 400                                                   | 2a2b                                        | S-N400 AC500V 2a2b         | SHA01-978                    | 20.529.000                  |
| 330                                                                                   | 630                                                   | 2a2b                                        | S-N600AB AC500V 2a2b       | SHA15-207                    | 50.871.000                  |
| 440                                                                                   | 800                                                   | 2a2b                                        | S-N800AB AC500V 2a2b       | SHA15-216                    | 69.273.000                  |
| Công tắc tơ S-N, điện áp điều khiển một chiều DC<br>Contactor S-N, Control Voltage DC |                                                       |                                             |                            |                              |                             |
| Điện áp điều khiển<br>Control Voltage 24VDC                                           |                                                       |                                             |                            |                              |                             |
| 60                                                                                    | 120                                                   | 2a2b                                        | SD-N125 DC24V 2a2b         | SHA00-567                    | 13.816.000                  |
| 75                                                                                    | 150                                                   | 2a2b                                        | SD-N150 DC24V 2a2b         | SHA00-569                    | 18.819.000                  |
| 132                                                                                   | 250                                                   | 2a2b                                        | SD-N220 DC24V 2a2b         | SHA00-572                    | 25.906.000                  |
| 160                                                                                   | 300                                                   | 2a2b                                        | SD-N300 DC24V 2a2b         | SHA00-573                    | 47.304.000                  |
| 220                                                                                   | 400                                                   | 2a2b                                        | SD-N400 DC24V 2a2b         | SHA00-576                    | 68.802.000                  |



S-N180

| Điện áp điều khiển     |     |      |                     |           |            |  |
|------------------------|-----|------|---------------------|-----------|------------|--|
| Control Voltage 48VDC  |     |      |                     |           |            |  |
| 60                     | 120 | 2a2b | SD-N125 DC48V 2a2b  | SHA02-399 | 13.816.000 |  |
| 75                     | 150 | 2a2b | SD-N150 DC48V 2a2b  | SHA03-399 | 18.819.000 |  |
| 132                    | 250 | 2a2b | SD-N220 DC48V 2a2b  | SHA03-312 | 25.906.000 |  |
| 160                    | 300 | 2a2b | SD-N300 DC48V 2a2b  | SHA03-178 | 47.304.000 |  |
| 220                    | 400 | 2a2b | SD-N400 DC48V 2a2b  | SHA03-521 | 68.802.000 |  |
| Điện áp điều khiển     |     |      |                     |           |            |  |
| Control Voltage 100VDC |     |      |                     |           |            |  |
| 60                     | 120 | 2a2b | SD-N125 DC100V 2a2b | SHA01-902 | 13.816.000 |  |
| 75                     | 150 | 2a2b | SD-N150 DC100V 2a2b | SHA01-561 | 18.819.000 |  |
| 160                    | 300 | 2a2b | SD-N300 DC100V 2a2b | SHA00-575 | 47.304.000 |  |
| 220                    | 400 | 2a2b | SD-N400 DC100V 2a2b | SHA00-578 | 68.802.000 |  |
| Điện áp điều khiển     |     |      |                     |           |            |  |
| Control Voltage 110VDC |     |      |                     |           |            |  |
| 60                     | 120 | 2a2b | SD-N125 DC110V 2a2b | SHA00-568 | 13.816.000 |  |
| 75                     | 150 | 2a2b | SD-N150 DC110V 2a2b | SHA00-570 | 18.819.000 |  |
| 132                    | 250 | 2a2b | SD-N220 DC110V 2a2b | SHA00-571 | 25.906.000 |  |
| 160                    | 300 | 2a2b | SD-N300 DC110V 2a2b | SHA00-574 | 47.304.000 |  |
| 220                    | 400 | 2a2b | SD-N400 DC110V 2a2b | SHA00-577 | 68.802.000 |  |
| Điện áp điều khiển     |     |      |                     |           |            |  |
| Control Voltage 125VDC |     |      |                     |           |            |  |
| 60                     | 120 | 2a2b | SD-N125 DC125V 2a2b | SHA02-227 | 13.816.000 |  |
| 75                     | 150 | 2a2b | SD-N150 DC125V 2a2b | SHA01-576 | 18.819.000 |  |
| 132                    | 250 | 2a2b | SD-N220 DC125V 2a2b | SHA01-145 | 25.906.000 |  |
| 160                    | 300 | 2a2b | SD-N300 DC125V 2a2b | SHA02-415 | 46.198.000 |  |
| 220                    | 400 | 2a2b | SD-N400 DC125V 2a2b | SHA01-948 | 68.802.000 |  |
| Điện áp điều khiển     |     |      |                     |           |            |  |
| Control Voltage 200VDC |     |      |                     |           |            |  |
| 60                     | 120 | 2a2b | SD-N125 DC200V 2a2b | SHA00-200 | 13.816.000 |  |
| 75                     | 150 | 2a2b | SD-N150 DC200V 2a2b | SHA03-434 | 18.819.000 |  |
| 220                    | 400 | 2a2b | SD-N400 DC200V 2a2b | SHA01-134 | 68.802.000 |  |
| Điện áp điều khiển     |     |      |                     |           |            |  |
| Control Voltage 220VDC |     |      |                     |           |            |  |
| 75                     | 150 | 2a2b | SD-N150 DC220V 2a2b | SHA02-622 | 18.819.000 |  |
| 132                    | 250 | 2a2b | SD-N220 DC220V 2a2b | SHA00-214 | 26.976.000 |  |
| 160                    | 300 | 2a2b | SD-N300 DC220V 2a2b | SHA02-178 | 46.198.000 |  |
| 220                    | 400 | 2a2b | SD-N400 DC220V 2a2b | SHA01-548 | 67.202.000 |  |

| S-T CÔNG TẮC TƠ DẠNG KHÔI-DÔNG S-T<br>DÒNG ĐẦU NỔI DÂY NHANH               | MAGNETIC CONTACTOR S-T SERIES<br>SPRING CLAMP TERMINAL MODELS                 |
|----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| Sản xuất tại Nhật Bản                                                      | Made in Japan                                                                 |
| Đáp ứng tiêu chuẩn JIS C8201-4-1,<br>IEC 60947-1, IEC 60068-2-6, IEC 61373 | Comply with JIS C8201-4-1, IEC 60947-1,<br>IEC 60068-2-6, IEC 61373 Standards |
| Dòng điện định mức từ 4-105A                                               | Rated current 4-105A                                                          |
| Độ bền cơ học đạt tới 10 triệu lần đóng cắt                                | Mechanical durability up to 10 mil. operating cycles                          |
| Kích thước nhỏ gọn tiết kiệm không gian tủ điện                            | Compact size saves electrical cabinet space                                   |
| Thiết kế thông minh chống tai nạn điện giật                                | Desire to prevent accident such as electrical sock                            |
| Qui ước tiếp điểm phụ                                                      | Auxiliary contact designation                                                 |
| a: Tiếp điểm thường mở (NO)                                                | a: Normal Open (NO)                                                           |
| b: Tiếp điểm thường đóng (NC)                                              | b: Normal Close (NC)                                                          |



S-T12  
Spring Clamp

| Công tắc tơ có hỗ trợ đầu nối dây nhanh<br>Magnetic Contactor with spring clamp terminal |                                                       |                                             |                            |                              |                             |
|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------|------------------------------|-----------------------------|
| Công suất<br>Power capacity (kW),<br>AC3, 400V                                           | Dòng định mức<br>Rated current (A),<br>AC3, 380V-440V | Tiếp điểm phụ<br>Auxiliary contact<br>NO/NC | Tên sản phẩm<br>Model Name | Mã sản phẩm<br>Material code | Đơn giá<br>Unit price (VND) |
| Điện áp điều khiển<br>Control Voltage 100VAC                                             |                                                       |                                             |                            |                              |                             |
| 4                                                                                        | 9                                                     | 1a1b                                        | S-T12SQ AC100V 1A1B        | SHA15-005                    | 1.892.000                   |
| 4                                                                                        | 9                                                     | 1a1b                                        | S-T12SASQ AC100V 1A1B      | SHA15-007                    | 2.480.000                   |
| 7,5                                                                                      | 18                                                    | 1a1b                                        | S-T20SQ AC100V 1A1B        | SHA15-009                    | 2.233.000                   |
| 7,5                                                                                      | 18                                                    | 1a1b                                        | S-T20SASQ AC100V 1A1B      | SHA15-011                    | 3.144.000                   |
| Điện áp điều khiển<br>Control Voltage 220VAC                                             |                                                       |                                             |                            |                              |                             |
| 4                                                                                        | 9                                                     | 1a1b                                        | S-T12SQ AC200V 1A1B        | SHA15-006                    | 1.892.000                   |
| 4                                                                                        | 9                                                     | 1a1b                                        | S-T12SASQ AC200V 1A1B      | SHA15-008                    | 2.480.000                   |
| 7,5                                                                                      | 18                                                    | 1a1b                                        | S-T20SQ AC200V 1A1B        | SHA15-010                    | 2.233.000                   |
| 7,5                                                                                      | 18                                                    | 1a1b                                        | S-T20SASQ AC200V 1A1B      | SHA15-012                    | 3.144.000                   |
| Điện áp điều khiển<br>Control Voltage 24VDC                                              |                                                       |                                             |                            |                              |                             |
| 5,5                                                                                      | 12                                                    | 1a1b                                        | SD-T12SQ DC24V 1A1B        | SHA15-003                    | 1.993.000                   |
| 5,5                                                                                      | 12                                                    | 1a1b                                        | SD-T12SASQ DC24V 1A1B      | SHA15-004                    | 2.412.000                   |
| 7,5                                                                                      | 18                                                    | 1a1b                                        | SD-T20SQ DC24V 1A1B        | SHA15-001                    | 2.487.000                   |
| 7,5                                                                                      | 18                                                    | 1a1b                                        | SD-T20SASQ DC24V 1A1B      | SHA15-002                    | 2.692.000                   |

| Bảng tham khảo dải điện áp điều khiển xoay chiều<br>AC control voltage range reference table |                                                     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|
| Dải điện áp định mức (V)<br>Rated voltage (V)                                                | Chỉ thị cuộn điện áp điều khiển<br>Coil designation |
| 24                                                                                           | AC24V                                               |
| 48-50                                                                                        | AC48V                                               |
| 100-127                                                                                      | AC100V                                              |
| 200-240                                                                                      | AC200V                                              |
| 260-300                                                                                      | AC300V                                              |
| 380-440                                                                                      | AC400V                                              |
| 460-550                                                                                      | AC500V                                              |